

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CÁC NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY NĂM 2026 (ĐỢT BỔ SUNG)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026)

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KVUT	ĐTU'T	Điểm xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
1	DH26BS.0001	TRẦN PHÚ AN	29/07/2008	Nữ	2		19.5	D01	100	7340116	Bất động sản
2	DH26BS.0002	LÊ HOÀI ANH	21/03/2005	Nữ	3		18.8	C00	200	7340116	Bất động sản
3	DH26BS.0003	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	14/09/2008	Nữ	2		25.26	C02	100	7340116	Bất động sản
4	DH26BS.0004	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	29/04/2008	Nam	3		18	C04	100	7340116	Bất động sản
5	DH26BS.0005	TRẦN QUỲNH CHI	13/11/2007	Nữ	2		22.68	X04	200	7340116	Bất động sản
6	DH26BS.0006	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	26/06/2008	Nam	1		18.75	C00	100	7340116	Bất động sản
7	DH26BS.0007	NGUYỄN VĂN ĐẠT	28/04/2008	Nam	2		19.1	C03	100	7340116	Bất động sản
8	DH26BS.0008	NGUYỄN KIỀU DIỄM	24/10/2008	Nữ	2		15.85	C04	100	7340116	Bất động sản
9	DH26BS.0009	HOÀNG THUY DƯƠNG	22.09/2007	Nữ	1		22.41	X02	200	7340116	Bất động sản
10	DH26BS.0010	NGUYỄN KHÁNH DUY	23/11/2007	Nam	1		21.71	B03	200	7340116	Bất động sản
11	DH26BS.0011	NGUYỄN THU HÀ	09/11/2008	Nữ	2		18.85	C00	100	7340116	Bất động sản
12	DH26BS.0012	TRẦN MINH HẢI	22/01/2008	Nam	1		16.85	C03	100	7340116	Bất động sản
13	DH26BS.0013	BÙI THU HẰNG	01/03/2008	Nữ	2NT		18.6	C02	100	7340116	Bất động sản
14	DH26BS.0014	TRẦN THỊ NHƯ HẠO	26/09/2007	Nữ	2		25.52	C00	200	7340116	Bất động sản
15	DH26BS.0015	HOÀNG THỊ HẢI HIỀN	10/07/2006	Nữ	3		23.99	X02	200	7340116	Bất động sản
16	DH26BS.0016	TRẦN VĂN HIẾU	30/11/2008	Nam	2		18.25	C02	100	7340116	Bất động sản
17	DH26BS.0017	NGÔ HUY HOÀNG	09/12/2007	Nam	2		15.6	C00	100	7340116	Bất động sản
18	DH26BS.0018	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	08/08/2007	Nữ	2		24.2	C00	200	7340116	Bất động sản
19	DH26BS.0019	NGUYỄN THU HUỆ	14/04/2008	Nữ	2NT		22.5	C00	100	7340116	Bất động sản
20	DH26BS.0020	LÝ ĐỨC GIA HUY	24/10/2008	Nam	2		23.48	C01	100	7340116	Bất động sản
21	DH26BS.0021	TRẦN QUANG KHẢI	15/02/2007	Nam	2		22.42	X01	200	7340116	Bất động sản
22	DH26BS.0022	NÔNG NGUYỄN BẢO LÂM	14/01/2008	Nam	1	05	22.25	C03	100	7340116	Bất động sản
23	DH26BS.0023	NGUYỄN VĂN LONG	22/01/2008	Nam	2		23.48	C00	100	7340116	Bất động sản
24	DH26BS.0024	ĐỖ HUƠNG MAI	07/07/2008	Nữ	2		18	C04	100	7340116	Bất động sản
25	DH26BS.0025	TRẦN DUY MINH	30/12/2007	Nam	2		19.45	C03	100	7340116	Bất động sản
26	DH26BS.0026	TRẦN ẨM NGỌC	30/04/2007	Nữ	2		20.62	C00	200	7340116	Bất động sản
27	DH26BS.0027	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	16/06/2008	Nữ	3		19.1	C04	100	7340116	Bất động sản
28	DH26BS.0028	TRẦN NAM PHƯƠNG	27/12/2007	Nữ	2		20.68	C00	200	7340116	Bất động sản
29	DH26BS.0029	PHẠM HỒNG SƠN	14/03/2007	Nam	2NT		22.97	D01	200	7340116	Bất động sản
30	DH26BS.0030	HỒ VĂN THÀNH	30/01/2008	Nam	1		20.5	X04	100	7340116	Bất động sản
31	DH26BS.0031	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	19/10/2008	Nữ	2NT		20.35	C03	100	7340116	Bất động sản
32	DH26BS.0032	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	14/08/2008	Nữ	3		21.75	C03	100	7340116	Bất động sản
33	DH26BS.0033	MAI ĐÌNH THỀ	14/08/2008	Nam	2		18.75	C02	100	7340116	Bất động sản
34	DH26BS.0034	LÊ THỊ THOAN	12/08/2007	Nữ	2		23.43	X02	200	7340116	Bất động sản
35	DH26BS.0035	PHẠM TRỊNH TRÍ	31/03/2008	Nam	2NT		15.85	C01	100	7340116	Bất động sản
36	DH26BS.0036	TRẦN NGỌC TÙNG	05/01/2007	Nam	2NT		19.25	X01	100	7340116	Bất động sản
37	DH26BS.0037	PHẠM TRỊNH TRƯỜNG VŨ	10/09/2008	Nam	2		17.7	C03	100	7340116	Bất động sản

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KVUT	ĐTUT	Điểm xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
38	DH26BS.0038	NGUYỄN QUỲNH VY	04/07/2007	Nữ	1		22.85	C00	200	7340116	Bất động sản
39	DH26BS.0039	TRẦN ĐỨC ANH	26/02/2008	Nam	2		20.1	C04	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
40	DH26BS.0040	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	14/02/2008	Nam	2		22.75	C00	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
41	DH26BS.0041	NGUYỄN THẾ ANH ĐỨC	11/04/2008	Nam	2		19.75	C01	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
42	DH26BS.0042	NGUYỄN KHÁNH DUY	13/12/2007	Nam	2		16.75	C00	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
43	DH26BS.0043	ĐỖ HOÀNG HÀ	25/06/2008	Nam	2NT		19.5	C03	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
44	DH26BS.0044	HOÀNG GIA HÂN	21/11/2007	Nữ	1	05	23.45	X01	200	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
45	DH26BS.0045	LÊ TRẦN TRUNG HIẾU	17/07/2007	Nam	2		18.25	D15	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
46	DH26BS.0046	PHẠM PHƯỚC KHÁNH	11/08/2008	Nam	2NT		17.5	C01	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
47	DH26BS.0047	CAO VĂN LÂM	10/07/2008	Nam	2NT		18	C04	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
48	DH26BS.0048	TRẦN PHƯƠNG LINH	27/03/2008	Nữ	3		18.75	D01	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
49	DH26BS.0049	MAI QUANG MINH	25/09/2008	Nam	3		18.7	C03	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
50	DH26BS.0050	VŨ NGỌC NAM	06/04/2008	Nam	2		19	C02	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
51	DH26BS.0051	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	25/07/2008	Nam	2		19.5	C03	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
52	DH26BS.0052	PHẠM THỊ MINH THAI	11/07/2008	Nữ	1		17.25	C04	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
53	DH26BS.0053	ĐINH XUÂN TÙNG	13/03/2008	Nam	2		18	C04	100	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
54	DH26BS.0054	ĐỖ THỊ KHÁNH LY	05/06/2007	Nữ	2		25.85	C01	200	7380101	Luật
55	DH26BS.0055	CAO VIỆT ANH	26/05/2008	Nam	1		21.75	C01	100	7380101	Luật
56	DH26BS.0056	ĐỖ MAI ANH	25/09/2008	Nữ	2		21.35	X70	100	7380101	Luật
57	DH26BS.0057	PHÙNG LÊ NHẬT ANH	15/12/2008	Nữ	1		23.7	C03	100	7380101	Luật
58	DH26BS.0058	ĐOÀN THỊ QUỲNH ÁNH	24/04/2008	Nữ	2NT		20.75	C02	100	7380101	Luật
59	DH26BS.0059	TRẦN THỊ KIM CHUNG	10/07/2008	Nữ	2		24.2	C03	100	7380101	Luật
60	DH26BS.0060	PHÙNG DUY ĐĂNG	10/04/2008	Nam	2		22.35	C00	100	7380101	Luật
61	DH26BS.0061	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	01/03/2007	Nam	2		26.36	X01	200	7380101	Luật
62	DH26BS.0062	ĐỖ CHÍ DŨNG	08/11/2008	Nam	2		21	D01	100	7380101	Luật
63	DH26BS.0063	LÊ ÁNH DƯƠNG	03/12/2008	Nữ	2		25.84	X70	200	7380101	Luật
64	DH26BS.0064	TRẦN QUỲNH HƯƠNG	21/04/2008	Nữ	2		24.93	C03	100	7380101	Luật
65	DH26BS.0065	ĐỖ THỊ THU HƯỜNG	18/12/2007	Nữ	1		24.15	D01	100	7380101	Luật
66	DH26BS.0066	HOÀNG NGỌC HUYỀN	01/05/2007	Nữ	2		29.2	X17	200	7380101	Luật
67	DH26BS.0067	VŨ GIA KHANG	30/09/2008	Nam	3		21.25	C03	100	7380101	Luật
68	DH26BS.0068	TRƯƠNG NGÂN KHÁNH	14/10/2008	Nữ	3		22.75	C03	100	7380101	Luật
69	DH26BS.0069	VŨ ĐÌNH KIÊN	14/09/2008	Nam	2		25.62	X17	200	7380101	Luật
70	DH26BS.0070	BÙI PHƯƠNG LINH	03/05/2008	Nữ	3		23.5	C04	100	7380101	Luật
71	DH26BS.0071	NGUYỄN NGỌC LINH	03/03/2008	Nữ	2		26.13	C03	100	7380101	Luật
72	DH26BS.0072	NGUYỄN NGỌC LINH	12/10/2007	Nữ	2		24.68	C00	100	7380101	Luật
73	DH26BS.0073	HOÀNG MINH MẠNH	12/02/2006	Nam	3		23.25	C00	100	7380101	Luật
74	DH26BS.0074	LÊ ĐỨC MẠNH	21/12/2008	Nam	2NT		23.47	C00	100	7380101	Luật
75	DH26BS.0075	NGUYỄN HẰNG NGA	24/10/2007	Nữ	3		26.54	X17	200	7380101	Luật
76	DH26BS.0076	CAO NHẬT QUANG	21/04/2006	Nam	1		23.49	D01	200	7380101	Luật
77	DH26BS.0077	ĐẶNG ANH TÀI	11/04/2008	Nam	1		22.75	C00	100	7380101	Luật
78	DH26BS.0078	NGUYỄN MINH THẮNG	15/09/2008	Nam	1	05	23.5	C00	100	7380101	Luật

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KVUT	ĐTUT	Điểm xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển
79	DH26BS.0079	NGUYỄN DƯƠNG THUY	25/09/2008	Nữ	2		22.5	C04	100	7380101	Luật
80	DH26BS.0080	TRIỆU KIM THUY	28/11/2008	Nam	3	05	23.25	X70	100	7380101	Luật
81	DH26BS.0081	BÙI HOÀNG TÚ	04/05/2008	Nam	3		24.5	C01	100	7380101	Luật
82	DH26BS.0082	BÙI ANH TUẤN	27/01/2008	Nam	2		21.85	X70	100	7380101	Luật
83	DH26BS.0083	ĐẶNG ANH TUẤN	19/04/2008	Nam	2		21	X01	100	7380101	Luật
84	DH26BS.0084	ĐỖ QUANG VINH	12/06/2008	Nam	2NT		21	C04	100	7380101	Luật
85	DH26BS.0085	NGUYỄN ĐỨC SAO VY	24/06/2008	Nữ	2		22.35	C00	100	7380101	Luật
86	DH26BS.0086	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO NHI	23/06/2007	Nữ	2NT		21.2	X01	200	7440224	Thuy văn học
87	DH26BS.0087	BÙI MINH CHÍ	09/12/2008	Nam	1	05	21.75	C03	100	7440224	Thuy văn học
88	DH26BS.0088	LẠI XUÂN HOÀNG	26/05/2008	Nam	2		17.6	C02	100	7440224	Thuy văn học
89	DH26BS.0089	VŨ THANH HUYỀN	21/07/2008	Nữ	3		19.75	C03	100	7440224	Thuy văn học
90	DH26BS.0090	NGUYỄN CẨM LY	12/10/2008	Nữ	2		23.23	C04	100	7440224	Thuy văn học
91	DH26BS.0091	NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆT	16/11/2008	Nữ	2		21.5	C01	100	7440224	Thuy văn học
92	DH26BS.0092	TRƯƠNG ĐÌNH PHÚ	18/07/2008	Nam	1	05	19.1	C03	100	7440224	Thuy văn học
93	DH26BS.0093	LÊ HOÀNG THAI SƠN	05/05/2007	Nam	2		20.48	B00	200	7440224	Thuy văn học

TỔNG DANH SÁCH CÓ 93 THÍ SINH TRÚNG TUYỂN